

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 6 năm 2020

V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Thành

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Trà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng:
Ông Đoàn Hải Nam - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Thái Thị V**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: C4-403/3 khu phố H, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (Có mặt)

Bị đơn: Ông **Lê Hoàng T**, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Tổ 40 (24A cũ) phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Thái Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Bà Thái Thị V và ông Lê Hoàng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2016 ngày 09/4/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà chung sống tại tổ 24A cũ nay là tổ 40 An Cư 3 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống được 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về tính tình, quan điểm sống. Tháng 8 năm 2016 ông T

bỏ đi khỏi địa phương đến nay không rõ tin tức. Bà Thái Thị V đã yêu cầu Tòa án nhân dân quận Sơn Trà tuyên bố ông T mất tích và Tòa án đã có quyết định số 01/2019/QĐST-DS ngày 18/12/2019 tuyên bố ông T mất tích. Nay bà Thái Thị V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Hoàng T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Thái Thị V xác định bà và ông Lê Hoàng T không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

- Bị đơn ông Lê Hoàng T đã bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 18/12/2019, sau khi thụ lý vụ án ly hôn, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết văn bản tố tụng cho ông Lê Hoàng T theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, ông Thành vắng mặt.

-Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại khoản 5 Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn vắng mặt, đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị V đối với ông Lê Hoàng T: Về hôn nhân: Cho bà Thái Thị V được ly hôn với ông Lê Hoàng T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Thái Thị V xác định không có nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “Ly hôn” là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Lê Hoàng T có nơi cư trú cuối cùng tại tổ 24A cũ nay là tổ 40 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Bị đơn ông Lê Hoàng T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vắng bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Thái Thị V và ông Lê Hoàng T xác lập trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà sống chung được một thời gian ngắn tại phường A, quận S thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về tính tình, quan điểm sống, ông T bỏ đi biệt tích từ tháng 8 năm 2016. Tòa án nhân dân quận Sơn Trà tuyên bố ông Lê Hoàng T mất tích theo quyết định số 01/2019/QĐST-DS ngày 18/12/2019.

Sau khi thụ lý vụ án ly hôn, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nhưng không có tin tức gì của ông Lê Hoàng T. Theo xác minh tại địa phương, thời gian chung sống của ông bà chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn và cách đây đã lâu nên chính quyền địa phương không cung cấp được thông tin về quan hệ hôn nhân giữa ông bà.

Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa bà Thái Thị V và ông Lê Hoàng T đến nay chỉ tồn tại và ràng buộc nhau về mặt pháp lý, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của bà Thái Thị V phù hợp Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà Thái Thị V đều xác định bà và ông Lê Hoàng T không có, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Thái Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí tranh chấp hôn nhân và gia đình.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Thái Thị V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ông Lê Hoàng T vắng mặt tại

phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[5]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn*” của bà Thái Thị V đối với ông Lê Hoàng T.

1. Về hôn nhân:

Bà Thái Thị V được ly hôn với ông Lê Hoàng T.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Thái Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Thái Thị V đã nộp theo biên lai thu số: 0008399 ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Bà Thái Thị V có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Lê Hoàng T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường V;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng